**Tuần 5**: Thứ hai ngày 4 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

# BÀI 5: NGÔI NHÀ THỨ HAI

**CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM** **(2 tiết);**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng bài thơ *Cái trống trường em*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Cái trống trường em*: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với ngôi trường của mình, được cụ thể qua hình ảnh cái trống.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nhận biết được nhân vật, hiểu được diễn biến các sự việc diễn ra trong câu chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu trường lớp, tình thân thiết với thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,….

**2.Học sinh:**Vở Bài tập Tiếng Việt 2;…..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** Chia sẻ về chủ điểm  - Y/c 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT  - Y/c HS thảo luận theo cặp để TLCH  - Y/c một số HS trình bày trước lớp  + BT 1: Em hãy đọc tên Bài 5 và đoạn: Ngôi nhà thứ hai là gì?  + BT 2: Nói những điều em quan sát được trong mỗi bức tranh dưới đây:  a) Mỗi bức tranh tả cảnh gì?  b) Có những ai trong tranh? Họ đang làm gì?  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  *Cuộc sống của chúng ta ngày càng hiện đại, ở các trường học, khi báo hiệu bắt đầu hay kết thúc một tiết học, đã có chuông báo hiệu. Tuy nhiên, cái trống vẫn chiếm một vị trí quan trọng và trở thành một biểu tượng cho sự khởi đầu. Trống trường vẫn được sử dụng để báo hiệu cho các giờ học, giờ ra chơi, cho các hoạt động thể dục. Đặc biệt, để bắt đầu một năm học mới, các em được thấy thầy/cô hiệu trưởng đánh trống trường. Buổi học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về bài thơ* ***Cái trống trường em***.  **Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm bài thơ ***Cái trống trường em***.  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng dòng thơ*: HS đọc tiếp nối 2 dòng trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - Giảng nghĩa một số từ*: ngẫm nghĩ, giá*..*…*  - GV HD HS chia đoạn.(4 *khổ thơ*)  + *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: HS đọc nối tiếp các *khổ thơ*. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lóp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc.  VD: *Cái trống* ***lặng im****// Nghiêng đầu trên giá// Chắc thấy chúng em// Nó mừng* ***vui quá****//*  + *Đọc từng khổ thơ trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài)  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*  - Y/c HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi các CH.  - Tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:***HDHS làm bài tập*  ***Bài 1, 2:***  - Y/c HS đọc y/c BT  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - Đính lên bảng nội dung BT 1 và 2  - Y/c HS lên bảng báo cáo kết quả.  + BT 1: Xếp các từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật “trống” vào ô thích hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu hỏi | Vào mùa hè | Vào năm học mới | | Cái trống làm gì? (Hoạt động) | ngẫm nghĩ, nằm, nghỉ, nghiêng đầu | thấy, gọi | | Cái trống thế nào (Cảm xúc) | buồn | mừng vui |   + BT 2: Tìm các từ ngữ:  a) Nói về tình cảm, cảm xúc của em khi bước vào năm học mới.  Bài làm: Vui, phấn khởi, háo hức,...  b) Nói về hoạt động của em trong năm học mới.  Bài làm: Học tập, đi thực tế, tham gia biểu diễn văn nghệ,...  - GV nhận xét  **Hoạt động 2:** *HTL 3 khổ thơ đầu*  - Y/c HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ của bài  - HDHS luyện đọc lại 3 khổ thơ đầu  + GV đọc mẫu  + Gọi HS đọc lại  - Y/c HS luyện đọc theo cặp  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - Mời đại diện các nhóm thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường như thế nào?  - GDHS yêu trường lớp, tình thân thiết với thầy cô, bạn bè.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: Trường em | - HS tiếp nối đọc  - HS thảo luận và TLCH.  - HS trình bày  + Ngôi nhà thứ hai là trường lớp  a) Bức tranh 1 tả cảnh các bạn HS trong lớp đang hăng hái học tập.  Bức tranh 2 tả cảnh các bạn HS đang biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.  Bức tranh 3 tả cảnh các bạn HS đang chăm sóc vườn rau.  Bức tranh 4 tả cảnh bạn HS đang ở phòng y tế của trường đo huyết áp.  b) Tranh 1 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 2 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 3 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 4 có bạn HS và cô phụ trách y tế trong tranh.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng khổ thơ  - HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối 2 khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, thảo luận và TLCH  - HS tham gia trò chơi  *Câu 1:*  HS 1: Bài thơ là lời của ai?  HS 2: Bài thơ là lời của bạn nhỏ.  *Câu 2:*  HS 2: Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật như thế nào với cái trống?  HS 1: Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật với cái trống:  + xưng hô: Trống – Bọn mình  + Hỏi gần gũi, thân mật như người bạn: “Buồn không hả trống”.  *Câu 3:*  HS 1: Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường như thế nào?  HS 2: Tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường: thân thiết, gắn bó, quan tâm.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thảo luận và làm bài  - HS quan sát  - HS trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS đọc theo cặp  - HS lắng nghe  - HS thi đọc  - HS bình chọn  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Toán**

**Bài 14: Luyện tập chung**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được phép cộng trong phạm vi 20. Tính được phép công bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.

**2. Năng lực:**

**a) Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Năng lực đặc thù:**

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Slide minh họa...

- HS: SGK, vở bài tập , vở nháp...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND, MT các HĐ** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo hứng thứ và liên kết bài mới.*  **2. Thực hành – Luyện tập**  *MT: Củng cố kiến thức, kĩ năng vào làm các bài tâp*  **Bài 1 Tính**  ***Mục tiêu:*** HS thực hiện được phép tính trong phạm vi 20  **Bài 2: Tính**  **Mục tiêu :** HStính được phép tính có hai dấu cộng  **Bài 3 :** > , < , =  **Mục tiêu: HS**  so sánh hai kết quả nhận được ở hai bên dấu hỏi  **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài tập 4**  ***Mục tiêu:***  HS vận dụng phép cộng trong phạm vi 20 để giải toán có lời văn (bài toán thực tế trong cuộc sống)  **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học | - GV cho HS chơi trò chơi “ Truyền bóng” HS nêu một phép cộng trong phạm vi 20 và đố bạn thưc hiện.  - Nhận xét, đánh giá HS làm bài.  GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  - GV cho HS đọc YC bài  - HS tự làm bài tập 1  - Gọi HS nêu bất kì  -Nhận xét  - GV chốt kết quả đúng:  6 + 6 = 12  7 + 7 = 14   8 + 8 = 16  6 + 7 = 13  7 + 8 = 15   8 + 9 = 17  ? Các phép tính 6+6,7+7 , 8+8 giống nhau ở điểm gì?  => GV lưu ý kĩ thuật tính với các dạng cộng lặp, ví dụ 6+6,7+7 , 8+8  - Mở rộng: Cho HS nối tiếp nêu phép tính và kết quả của các phép tính dạng cộng lặp bất kì  - Khen thưởng HS  - GV cho HS đọc YC bài  -Yêu cầu HS nêu cách tính  - Nhận xét  - Gọi 1 số HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn  - GV sửa bài tập và chốt kết quả  4+ 4 + 3 = 11 3 + 3+ 6=12  7 + 1+ 8 = 16 5 + 4+ 5 = 14  - Nhận xét bài làm của cả lớp  **=> GV lưu ý : Dạng toán cộng lặp và tính trường hợp có hai dấu cộng ( tính từ trái qua phải**)  - GV cho HS đọc bài 3  - GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV hỏi ở mỗi bên đã có kết quả cụ thể chưa?  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi tìm ra cách làm nhanh và chính xác nhất  - Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách làm của nhóm mình  - GV nhận xét và tuyên dương những nhóm có cách làm hay (*không thực hiện tính kết quả từng bên nhưng vẫn so sánh được)*  *Ví dụ 9 + 7 .... 9 + 9*  Lần lượt so sánh hai bên đều có số 9 , còn lại 7 thì bé hơn 9 nên điền dấu <  - Gọi HS đọc bài 4  - GV hỏi:  + Đề bài hỏi gì?  + Muốn biết hai hàng có tất cả bao nhiêu bạn thì phải làm thể nào?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV chốt kq đúng  *Phép tính 8 + 8 = 16*  *Hai hàng có tất cả 16 bạn*  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài  **=>GV chốt: Bài tập giúp các em củng cố lại cách giải bài toán có lời văn**  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS chơi trò chơi  -Lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài  - HS làm cá nhân  - HS nêu  - Lắng nghe  - 1 HS đọc lại kq đúng  + dạng cộng lặp  - HS nối tiếp nêu phép tính và kết quả của các phép tính dạng cộng lặp bất kì  2.  1 HS đọc yêu cầu đề bài  - HS nêu cách tính  -Lắng nghe  - 4 HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở  -HS nhận xét  -Quan sát, lắng nghe  -Lắng nghe  3.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3  - HS trả lời  - HS làm nhóm đôi  - Nhóm khác nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn trên bảng  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

…......................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức**

**Bài 2: Kính trọng thầy cô giáo (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Bày tỏ sự đồng tình hay không đồng tình với một số biểu hiện cửa sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Xử lý các tình huống thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Tự chủ tự học: HS hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***- Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**- HS** : SGK. Vở bài tập Đạo đức 2 ; Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động(3p)**  **MT**: *Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - Cho HS tham gia hoạt động hát múa bài hát về thầy cô giáo.  - Gv đặt câu hỏi dẫn dắt  - GV kết nối bài học, giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.  **2. Luyện tập (22p)**  *MT: Củng cố kiến thức kĩ năng đã học để hoàn thành các bài tập*  **HĐ 1:** *Em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?(BT1)*  **- GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân**  - GV cho HS quan sát các tranh trong sgk và cho biết: *em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*    - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày quan điểm của mình.  - GV cho HS dưới lớp hỏi cùng trao đổi về kết quả của bạn và đưa ra lí do chọn đáp án đó  => GV nhận xét, kết luận: *Đồng tình với hành động ở tranh 1, chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở, vừa chạy vừa chào cô giáo hoặc đưa vở một tay cho cô giáo như các bạn ở trong tranh 2, 3 và 4.*  **HĐ 2:** *Đóng vai và xử lí tình huống (BT2)*  **- GV tổ chức cho HS hoạt động động nhóm** - - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: đóng vai và xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: đóng vai và xử lí tình huống 2*  - GV cho từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.  - GV cùng HS nhận xét.  => GV kết luận:  *+ TH1: Em khéo léo nhắc nhở bạn , cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người, dù ở trường hay ở đâu, khi gặp thầy cô chúng ta nên chào hỏi lễ phép.*  *+ TH2: Em nên khéo léo nhắc nhở bạn không nên nói leo trong lớp, đó là hành động không tốt. Khi cô giáo hỏi, chúng ta nên giơ tay và thưa cô giáo phát biểu.*  **3. Vận dụng (7p)**  ***Mục tiêu****:Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện trong cuộc sống*  \* Yêu cầu HS thảo luận theo từng dãy bàn, mỗi dãy 1 cách  - GV gọi đại diện các nhóm báo cáo.  - GV: yêu cầu HS nối tiếp nhắc lại cách ứng xử thể hiện sự kính trọng với thầy cô giáo.  - GV gọi vài HS chia sẻ thiệp gửi tặng các thầy cô giáo  - GV: Em có suy nghĩ gì về hành động của bạn  **4. Củng cố dặn dò(3p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức bài học*  - GV: Hôm nay chúng ta học bài gì?  - GV: Về nhà các con hãy làm thiêp chúc mừng bằng cách vẽ, cắt, xé dán trang trí thiệp gửi đến thầy, cô giáo mà các con yêu quý để chuẩn bị cho bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS nghe  - HS quan sát các tranh trong sgk  - HS nêu yêu cầu*: em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*  - HS trình bày kết quả:  *+ Đồng tình: tranh 1*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 3, 4*  -HS dưới lớp hỏi cùng trao đổi về kết quả của bạn và đưa ra lí do chọn đáp án đó  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - Các nhóm chia người đóng vai, xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  HS thảo luận theo từng dãy bàn, mỗi dãy 1 cách  HS nối tiếp nhắc lại cách ứng xử thể hiện sự kính trọng với thầy cô giáo  HS chia sẻ thiệp gửi tặng các thầy cô giáo  + HS: Các Bạn nhỏ thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo bằng làm thiệp tặng các thầy cô  - HSTL  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ ba ngày 5 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

**(TẬP CHÉP) DẬY SỚM ;**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Dậy sớm*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền **l / n**, **i / iê**, **en / eng**.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,…

**2.Học sinh:**SGK, VBT, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS viết bảng lớp các từ: *xuống nước, xoe tròn, reo lên, lẳng lặng, giống nhau,...*HS cả lớp viết bảng con  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  **Hoạt động 1:** HDHS tập chép  a. HDHS chuẩn bị  - Đính đoạn chính tả cần viết lên bảng.  - GV đọc mẫu 1 lần bài  - Y/c 1 HS đọc lại. Cả lớp đọc thầm.  - HDHS nói về nội dung và cách trình bày bài chính tả:  + Bài chính tả miêu tả gì?  + Bài có mấy khổ thơ? Mỗi khổ gồm mấy dòng?  + Mỗi dòng có mấy tiếng?  + Chữ đầu câu viết như thế nào?  - HDHS viết những tiếng dễ viết sai vào bảng con: *viền, giăng, khăn bông, rửa mặt, ngủ lười,...*  - GV phân tích rõ lỗi HS hay sai.  - GV nhắc HS đọc thầm lại bài, chú ý những từ các em dễ viết sai.  b.Đọc cho HS viết:  - HDHS tư thế ngồi viết bài – nhắc HS luyện viết chữ cẩn thận, đúng mẫu.  - Y/c HS nhìn đoạn chính tả trên bảng phụ chép bài vào vở.  c.Chấm, chữa bài  - Y/c HS nhìn lại đoạn chính tả trên bảng phụ, tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV kiểm tra 5 – 7 bài.  - GV nhận xét bài viết của HS về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Bài 2: **Điền chữ *l* hay *n* (BT 2)**  - Y/c HS đọc y/c của BT  - Y/c HS làm bài vào vở. 3 HS lên bảng làm BT.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  Giờ chơi vừa mới điểm  Gió **n**ấp đâu ùa ra,  **L**àm **n**ụ hồng chúm chím  Bật cười quá, **n**ở hoa.  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh lại đoạn thơ vừa hoàn thành.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  + Bài chính tả miêu tả gì?  - Nhắc HS về nhà viết lại các chữ viết sai trong bài chính tả  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ….. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc  + Bài thơ miêu tả cảnh buổi sớm và hình ảnh bạn nhỏ dậy sớm đến trường, ngắm nhìn núi và có những suy nghĩ ngộ nghĩnh.  + 2 khổ thơ. 4 dòng  + 5 tiếng  + Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở  - HS soát lại bài, tự chữa bài  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS làm bài  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Tiếng Việt**

**CHỮ HOA D;**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ cái D viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Diều sáo bay lưng trời* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học .Giao tiếp và hợp tác.Giải quyết vấn để và sáng tạo.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận; có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,…

1. **Học sinh:** SGK, vở tập viết, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS lên bảng viết chữ hoa C và câu ứng dụng.  **-** GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:** HDHS quan sát và nhận xét:  - HDHS quan sát và nhận xét chữ mẫu *D*:  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ.  + Chữ D hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)?  + Được viết bởi mấy nét?  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả:  Nét viết chữ hoa D là kết hợp của hai nét cơ bản: Nét lượn hai đầu dọc và cong phải nối liền nhau, tạo thành vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.  - GV chỉ dẫn HS viết:  Đặt bút trên ĐKN 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc. Sau đó chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên ĐK 5. Chú ý phần cuối nét cong rộng vừa phải, cân đối với chân chữ.  - GV viết mẫu chữ D hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  - Y/c HS tập viết chữ viết hoa D (trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.  - GV hướng dẫn HS góp ý cho nhau về cách viết  **Hoạt động 2:** HDHS viết câu ứng ụng  -Y/c HS đọc câu ứng dụng *Diều sáo bay lưng trời*.  - HDHS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ D hoa (cỡ nhỏ) và *b, y, l, g* cao mấy li?  + Chữ *t* cao mấy li?  + Những chữ còn lại (*i, ê, u, s, a, o, a, ư, n, ơ*) cao mấy li?  + Cách đặt dấu thanh.  - GV viết mẫu chữ *Diều* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu)  - Y/c HS viết bảng con  - GV theo dõi, uốn nắn HS viết  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:***HS viết vào vở tập viết*  - Y/c HS viết các chữ *D* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở; cụm từ ứng dụng *Diều sáo bay lưng trời* cỡ nhỏ vào vở  - HDHS tư thế ngồi viết.  - HDHS viết vở. Y/c HS viết bài vào vở  - GV quan sát, uốn nắn HS viết  **Hoạt động 2:** *Soát lỗi, chữa bài.*  - GV đánh giá nhanh khoảng 5 - 7 bài.  - GV nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Y/c HS nêu lại độ cao, các nét viết chữ *D* hoa.  - Nhắc HS về tư thế, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp…  - Nhắc HS chưa viết xong bài trên lớp nhà hoàn thành bài và luyện viết thêm phần bàn ở nhà  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Chữ hoa Đ | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS quan sát  + Chữ B hoa cao 5 li, viết trên 6 ĐKN  + Được viết bởi 1 nét.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS luyện viết trên bảng con hoặc nháp.  - HS góp ý cho nhau về cách viết.  - HS đọc  - HS quan sát và lắng nghe  + Chữ D hoa (cỡ nhỏ) và *b, y, l, g* cao 2,5 li.  + Chữ *t* cao 1,5 li.  + Những chữ còn lại cao 1 li.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**BÀI 15: LUYỆN TẬP VỀ PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được phép trừ trong phạm vi 20, dạng 10 trừ đi một số và “ trừ đi một số để có kết quả là 10”, chuẩn bị cho việc học về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 20

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực*

- Thông qua các hoạt động luyện tập về dạng : “ 10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có kết quả là 10 “ , HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập , HS có cơ hội để phát triển NL tư duy và lập luận toán học ,NL giải quyết vấn đề toán học, NL gia tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* : Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài,slide, tấm thẻ

- HS: SGK, vở bài tập , vở nháp...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (5’)  *Mục tiêu:* Tạo liên kết kiến thức cũ với bài học hôm nay. | GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”  -GV nêu luật chơi  -Lượt 1: HS nêu một phép trừ trong phạm vi 10 đố bạn thực hiện.  - Lượt 2 : HS nêu một phép trừ( không nhớ) trong phạm vi 20 và đố bạn thưc hiện  -Nhận xét, đánh giá HS  GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | HS chơi trò chơi  -Lắng nghe  -HS chơi trò chơi  -HS tham gia chơi  -HS lắng nghe |
| **2. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 1**  ***Mục tiêu:*** HS ôn luyện kĩ năng “ 10 trừ đi một số”  **Bài 2**  **Mục tiêu :** HSôn luyện kĩ năng “ trừ đi một số để có kết quả là 10”  **Bài 3 :**  **Mục tiêu: HS**  biết cách làm các bài có hai phép tính trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái sang phải | **Bài tập 1:**  - GV cho HS đọc YC bài  - GV tổ chức cho HS chơi theo cặp ( sử dụng tấm thẻ đã chuẩn bị)  -Mời các nhóm tham gia chơi  -Nhận xét,củng cố lại nội dung bài    - GV cho HS đọc YC bài  -Cho HS nhận xét về cách tính của bài toán  -Yêu cầu HS nêu cách tính  -Nhận xét  - Gọi 1 số HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  -GV cho HS đổi chéo vở  -Gọi HS nhận xét bài làm của bạn  -Nhận xét bài làm của cả lớp, chấm bài ở vở.  -GV lưu ý lại phép tính trừ một số để có kết quả là 10.  - GV cho HS đọc bài 3  - GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV hỏi dạng toán này có mấy phép tính trừ?  -Lưu ý HS thực hiện từ trái sang phải( ví dụ 14 – 4 – 2 = 10 – 2 = 8)  Cho HS làm vào vở  -Đổi chéo vở  -Chấm lại vở  -Nhận xét, đánh giá | -1 HS đọc YC bài  -HS nhóm đôi theo từng bàn( một bạn lấy ra một thẻ phép tính dố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại)  -HS chơi trò chơi  - Lắng nghe   * 1 HS đọc yêu cầu đề bài  1. 12 – 2, 16 – 6,   15-5, 17 – 7, 18-8 , 19– 9   1. 10 = 15 - ...   10 = 19 - ...  10 = 17 - ...  -HS nhận xét  -HS nêu cách tính trừ hai số có chữ số hàng đơn vị giống nhau  -Lắng nghe  - 3 HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở  -HS đổi vở và chấm bài làm của bạn bằng bút chì  -HS nhận xét  -Quan sát, lắng nghe  -Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu bài tập 3  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS quan sát và lắng nghe  -HS làm vào vở  -Đổi chéo vở và chấn bằng bút chì  -Quan sát GV sửa  -Lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng**  ***Mục tiêu:***  HS biết nhận dạng bài toán “ trừ đi một số để có kết quả là 10 “ | - Gọi HS đọc bài 4  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì?  -Tổ chức lớp chơi trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”  -Nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, tổ 1 và tổ 2 là Đội 1, Tổ 3 và 4 là Đội 2.  Hai đội nối tiếp nhau ghi vào thẻ đã chuẩn bị sẵn các phép tính trừ có kết quả là 10.  Đội nào viết nhanh , chính xác và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  -Tổ chức trò chơi  -Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu để phân tích đề  -HS nêu  - Lắng nghe và chia đội  -Đại diện nhóm tham gia chơi  -Lắng nghe |

Thứ tư ngày 6 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

**TRƯỜNG EM** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Trường của Hà đã được xây mới khang trang, trở thành ngôi nhà thứ hai của Hà và các bạn.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai làm gì?*.

- Nắm bắt được cách kể chuyện và trọng tâm của câu chuyện

- Biết yêu quý trường lớp, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh, ảnh minh họa trong SGK; bảng phụ, SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, VBT,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS HTL 3 khổ thơ đầu của bài “Cái trống trường em” và TLCH trong bài.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  Bài đọc hôm nay *Trường em* sẽ giúp các em hiểu ngôi trường mới của Hà có những gì khiến cho các bạn yêu thích.  **Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu bài *Trường em*  - Giảng nghĩa một số từ*:tưởng tượng, khang trang*…  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng câu*: HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - GV HD HS chia đoạn.( 3 đoạn )  - GV theo dõi HD HS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài:  VD: Hà và các bạn thích khu vườn trường/ có đủ các loại cây.// Cạnh vườn trường/ là thư viện xanh/ với rất nhiều cuốn sách hay.  + *Đọc từng* đoạn *trước lớp*: HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  + *Đọc từng* đoạn *trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài)  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*  - Y/c 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Y/c HS đọc thầm, suy nghĩ và TLCH.  - Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  *1.* Tìm những chi tiết cho thấy Hà và các bạn rất háo hức mong chờ ngôi trường mới.  *2.* Hà và các bạn thích những gì ở ngôi trường mới?  *3.* Theo em, vì sao trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn?  - GV nhận xét  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:** *HDHS làm bài tập*  BT 1:  - Y/c 1 HS đọc y/c của BT.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp.  + BT 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:  a) Học sinh **trò chuyện về ngôi trường đang xây**.  🡪 Học sinh làm gì?  b) Các bạn **hẹn nhau ở thư viện sau mỗi buổi học**.  🡪 Các bạn làm gì?  + BT 2: Theo em, các bạn học sinh sẽ làm gì để ngôi trường mới luôn đẹp?  Các bạn sẽ luôn giữ gìn vệ sinh chung.  Các bạn sẽ thay phiên nhau trực nhật.  Các bạn sẽ vận động mọi người giữ gìn ngôi trường luôn mới và đẹp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại:*  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Vì sao trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: Sân trường em | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS lắng nghe  - HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng đoạn  - HS đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS suy nghĩ và TCHL  - HS trình bày  - Hà và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây và tưởng tượng biết bao điều.  - Hà và các bạn thích khu vườn trường có đủ các loại cây. Cạnh vườn trường là thư viện xanh với rất nhiều cuốn sách hay. Đó là nơi các bạn Hà hẹn nhau sau mỗi buổi học.  - Trường mớ trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn vì Hà và các bạn đã rất mong ngóng ngôi trường mới. Ngoài ra, ngôi trường còn có những địa điểm mà Hà và các bạn yêu thích, gắn bó, tạo ra nhiều kỷ niệm.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS thực hiện  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc theo y/c vủa GV  - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Tự nhiên- Xã hội**

**Bài 5: Ôn tập và đánh giá chủ đề gia đình (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học, HS sẽ**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

* **Năng lực riêng:**

+ Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

+ Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển phẩm chất trách nhiệm

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV :** Giáo án.Các hình trong SGK.Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**- HS :** SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu 3’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - Cả lớp hát bài ***Ba ngọn nến lung linh***  - Nhận xét, biểu dương  - GV giới trực tiếp vào bài ***Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 1).***  **2. Hình thành kiến thức 12’**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình em**  ***Mục tiêu:*** *Hệ thống được nội dung đã học về các thế hệ trong gia đình và nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.*  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS làm câu 1 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình trong Vở bài tập.  ***Bước 2: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png*+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ SGK trang 23.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png*+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình qua tập ảnh gia đình.*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng nhất về gia đình mình. (GV gợi ý cho HS một số tiêu chí nhận xét: chia sẻ được nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm).  **Hoạt động 2: Chia sẻ thông tin và tranh ảnh**  ***Mục tiêu:*** *Thu thập, chia sẻ được thông tin, tranh ảnh về gia đình với các bạn*  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng HS chia sẻ thông tin và tranh ảnh đã thu thập về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.*  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png****+ Nhóm trao đổi cách trình bày các thông tin và tranh ảnh của nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung thông tin.  - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày sáng tạo.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (3p)**  *MT: Giúp HS khắc sâu kiến thức.*  -GV gọi HS nêu nội dung  - GV nhận xét giờ học  - GV nhấn mạnh: *Các em phải luôn biết yêu quý trân trọng mọi người trong gia đình mình*  **- Dặn HS**: Các em về nhà hãy tham gia lao động và sưu tầm tranh ảnh, vẽ tranh, bài viết về gia đình | - Cả lớp hát, múa theo bài hát  - Lắng nghe  - Mở SGK   * HS nêu và xác định yêu cầu bài tập * HS làm câu 1 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình trong Vở bài tập.   - HS tập giới thiệu về gia đình theo sơ đồ và tập ảnh trong nhóm. Các bạn nhận xét, góp ý.  **VD:**  *+ Theo sơ đồ, gia đình mình có 2/3 thế hệ..Thế hệ thứ nhất là .....thế hệ thứ hai là...*  **VD:**  + HS lấy ảnh của gia đình mình đã chuẩn bị.  + Đây là bức ảnh của gia đình mình gồm... thành viên. Gia đình có *có 2/3 thế hệ..Thế hệ thứ nhất là .....thế hệ thứ hai là...*  **-Đại diện 3 nhóm** giới thiệu về gia đình mình trước lớp. HS khác đặt các câu hỏi nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng nhất về gia đình mình   * HS theo dõi, xác định yêu cầu   - HS trao đổi, thảo luận theo nhóm.  - 3, 4 HS trình bày. HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung thông tin.  *+ Công việc, nghề nghiệp có thu nhập: bác sĩ, cô giáo, lái taxi, công nhân, lao công, công an,...*  *+ Công việc tình nguyện: quyên góp quần áo cho trẻ em vùng núi; ủng hộ tiền, quần áo và thức ăn cho nhân dân vùng lũ,...*   * HS nêu * HS nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**BÀI 16: PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:* Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,slide trình chiếu...

* **Học sinh:** Khung 10 ô kẻ sẵn trên bảng con, sách giáo khoa, vở bài tập, vở nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động** ***Mục tiêu:***Tạo liên kết kiến thức cũ với bài mới hôm nay. | GV gọi 02 HS lên bảng tính:   1. 11 - 5 2. 13- 6   GV yêu cầu HS nêu cách tính.  GV gọi HS nhận xét.  GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | 02 HS lên bảng tínhtính  HS trả lời miệng  HS nhận xét |
| **B.Hoạt động Hình thành kiến thức**  *Mục tiêu:Học sinh nêu được phép tính từ tình huống thực tiễn. Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.* | GV đưa bức tranh tình huống(SGK tr 32)  GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi: Bức tranh vẽ gì?  GV hỏi để HS nêu phép trừ từ tình huống.  GV viết phép trừ trên bảng.  GV yc HS tiếp tục thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả phép tính 13-4  GV nhận xét.  GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách  “làm cho tròn 10”.  GV đọc phép tính 13- 4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng.  GV yc HS lấy 13 chấm tròn đặt trên bảng.  Hướng dẫn HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11,10 ). Sau đó, trừ tiêp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Vậy 13-4 = 9.  GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiêp).  GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 = ?  GV yc một số HS nêu lại cách thực hiện. | HS quan sát  HS quan sát, thảo luận.  Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  -HS nêu phép trừ  HS thảo luận  Đại diện nhóm HS trình bày kết quả, nêu các cách tính.  HS lắng nghe.  HS quan sát.  HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.  HS thao tác.  HS theo dõi.  HS thực hiện tính bằng cách “làm cho tròn 10” |
| **C. Hoạt động Thực hành *BT1/trang 32 Mục tiêu:****HS thực hiện được thao tác“tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.*  ***BT2/tr33***  ***Mục tiêu:****Khắc sâu cách thực hiện được thao tác“tay gạch, miệng đếm” để tìm kết quả****.***  ***BT3/tr33***  ***Mục tiêu:****Khắc sâu cách thực hiện tính trừ bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả****.*** | HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  Mời 2 HS thực hiện trên bảng lớp, cả lớp làm vở BT.  GV yc HS nêu lại cách thực hiện thao tác.  GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.  Mời HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  Mời 2HS thực hiện trên bảng lớp.  GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  GV yc HS nêu lại cách thực hiện.  Mời HS đọc YC bài  HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.  GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”. | 1 HS đọc YC bài  HS thực hiện.  HS khác nhận xét.  HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  HS lắng nghe.  HS đọc yc bài tập.  HS làm vào vở.  HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  HS nêu lại cách thực hiện.  HS đọc yc bài tập.  HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.  HS theo dõi. |
| ***D.Hoạt động Vận dụng***  ***BT4/tr33***  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức, kĩ năng tính qua bài toán thực tiễn.* | GV mời HS đọc bài toán.  YC HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  Mời HS trình bày.  GV nhận xét.  GV mời HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.  GV nhận xét. | HS đọc bài toán.  HS trao đổi thao nhóm đôi.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  HS viết phép tính thích họp và trả lời:  Phép tính: 11-3 = 8.  Trả lời: Cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình.  HS lắng nghe.  Một số HS nêu để đố bạn. |
| **E. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học. | - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp.GV nhận xét tiết học. | HS trả lời.  HS trả lời.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

# HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

# - EM VUI VẺ, THÂN THIỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
* Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.
* Nhận diện được những việc làm thể hiện tình bạn và nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.
* Thực hiện ứng xử phù hợp trong một số tình huống.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* 2-4 giá vẽ, giấy A0, bút dạ màu.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:Khi em cười, em biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt như thế nào (ánh mặt, miệng,…)?  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Em vui vẻ, thân thiện.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Cùng chơi “Vẽ khuôn mặt cười”**  **a. Mục tiêu:**Giúp HS nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi:  *+ Mỗi đội sẽ đứng thành các hàng dọc.*  *+ GV bấm đồng hồ đếm ngược trong 5 phút.*  *+ Lần lượt từng HS lên cầm bút và chỉ được vẽ một nét bút (không được nhấc bút lên) trên giá vẽ (hoặc giấy A0).*  *+ Sau khi vẽ xong, HS chạy về hàng và chạm tay để bạn tiếp theo lên rồi đứng xuống cuối hàng. Tiếp tục như vậy cho đến khi hết 5 phút.*  *+ Đội nào hoàn thành và thể hiện bức vẽ ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png*  - Các nhóm HS tham gia chơi trò chơi  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát sản phẩm của cả lớp và bình chọn đội thắng cuộc.  - GV gợi ý để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được từ trò chơi. Ví dụ: *Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi này? Em có thường xuyên thể hiện khuôn mặt vui vẻ với các bạn hay không? Việc thể hiện cảm xúc vui vẻ sẽ mang lại lợi ích gì?*  **c. Kết luận:** *Một số biểu hiện của cảm xúc như: mỉm cười, tay chân vung lên hứng khởi, hát nghêu ngao, làm thơ,... chính là đang thể hiện cảm xúc vui vẻ, mang lại sự vui tươi, thoải mái cho bản thân và mọi người xung quanh.*  **Hoạt động 2: Ứng xử thân thiện với bạn bè**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận diện và thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với các bạn.  - Thực hiện ứng xử phù hợp với bạn bè trong một số tình huống cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png****(1) Làm việc nhóm:***  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận nhóm: Quan sát nhân vật trong mỗi tình huống và trả lời câu hỏi:  *+ Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống? + Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào?*  *+ Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai:  *+ Em đã từng gặp tình huống đó chưa?*  *+ Em cảm thấy thế nào khi cùng bạn tham gia đóng vai tình huống đó?*  *+ Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện điều gì?*  **c. Kết luận**:*Việc thể hiện hành động thân thiện, vui vẻ với bạn bè, mọi người xung quanh sẽ mang lại những cảm xúc tích cực cho bản thân em và mọi người, em sẽ được nhiều người yêu quý.* | - HS trả lời.  - HS chia thành các đội.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát sản phẩm và bình chọn đội thắng cuộc.  - HS quan sát hình, nhân vật và đọc từng tình huống, trả lời câu hỏi.  *- Điều xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống: Hoa không muốn chụp ảnh với các bạn khi đi tham quan; Nam mới chuyển đến lớp nên ngại ngùng, không nói chuyện với các bạn; lớp tổ chức sinh nhật cho các bạn tháng 10.*  *- Nếu em là bạn trong tình huống đó em sẽ: chụp ảnh cùng các bạn khi đi tham quan, chủ động trò chuyện giới thiệu về bản thân với các bạn, chúc mừng sinh nhật các bạn tháng 10.*  - HS chia sẻ suy nghĩ: *Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hòa đồng, đoàn kết.* |

Thứ năm ngày 7 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

**NÓI LỜI CHÀO, LỜI CHIA TAY. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

- Biết phối hợp lời nói với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: NL giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

*-* Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Chăm chỉ (ham học hỏi), tự tin, biết nhận lỗi khi mắc sai lầm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS kể lại từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ* dựa theo gợi ý.  - GV nhận xét  \*Giới thiệu bài  Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành trao đổi dựa vào các tình huống. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào trao đổi tốt nhất.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:***Nói lời trong các tình huống (BT 1)*  - Y/c HS đọc y/c của BT, các gợi ý.  *Nói lời của em trong các tình huống sau:*  *a) Trước khi đi học, bố mẹ nhắc em hôm nay ở lớp cần mạnh dạn phát biểu ý kiến. Em chào và hứa với bố mẹ điều gì?*  *b) Em hứa mang cho bạn mượn quyển sách. Khi gặp bạn, em sẽ chào và nói gì với bạn:*  *- Nếu em có mang quyển sách đó cho bạn mượn?*  *- Nếu em quên mang quyển sách đó cho bạn mượn?*  - Y/c HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành BT.  - Y/c lần lượt các cặp HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2:** *Giới thiệu về ngôi trường của mình*  - Y/c HS đọc y/c của BT  - Y/c HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - Y/c một số HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn HS về nhà tập giới thiệu về ngôi trường của mình cho người thân nghe  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.  - Chuẩn bị cho bài sau | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS làm việc nhóm  - HS trình bày  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đọc .  - HS làm theo cặp, hoàn thành BT.  - HS trình bày  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**VIẾT ĐỀ NGHỊ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết đúng chính tả những tên riêng.

- Biết viết ra nguyện vọng và đề nghị.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết thể hiện nguyện vọng và đề nghị của bản thân chân thành, tôn trọng người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ghi BT; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, vở luyện viết 2; bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong lớp, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:** *Viết đúng chính tả tên riêng*  - Y/c HS đọc to YC của BT .  - Y/c HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT.  - Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Lê học ở trường Tiểu học Kim Liên, quận Đống Đa.  b) Nam học ở trường Tiểu học Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn.  **Hoạt động 2:***Viết đề nghị*  - GV nêu YC của BT 2: BT cho sẵn nội quy của trường học. Em hãy đọc bản nội quy học sinh đó. Nếu có ý kiến, đề nghị gì, em hãy ghi vào mục *Đề nghị của em*.  - GV giải thích *Nội quy*: *những quy định để bảo đảm trật tự trong trường học, cơ quan hoặc nơi công cộng*.  - Y/c 1 HS đọc to bản Nội quy học sinh trước lớp.  - Y/c HS khác đọc phần y/c BT  - Y/c HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Y/c một số HS trình bày bài làm trước lớp  - GV nhận xét.  **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS hoàn thành BT.  - HS trình bày kết quả  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc. Cả lớp đọc thầm  - HS đọc. Cả lớp đọc thầm  - HS hoàn thành BT.  - HS trình bày trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………...............................................................................................................................

**Toán**

**Phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 20**

**I. Yêu cầu cần đạt:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Một khung 10 ô (có thể in trên giấy A4 cho HS, hoặc sử dụng bảng con kẻ sẵn 10 ô để thả các chấm tròn, nên làm gọn mồi khung nửa tờ giấy A4).

**2. Học sinh:**

- 20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán ).

- Vở, sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  *Mục tiêu:* Dẫn dắt học sinh vào bài mới hôm nay. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - HS quan sát bức tranh (trong SGK trang 32 hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn: Bức tranh vẽ gì? (HS chỉ vào bức tranh nói cho bạn nghe về bức tranh).  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV hỏi để HS nêu phép tính từ tình huống tranh vẽ, GV viết phép tính lên bảng 13-4 = ?  - Hãy thảo luận (theo bàn) cách tìm kết quả phép tính 13 - 4 = ?  *Lưu ỷ:* GV đặt câu hỏi để HS nói cách tìm kết quả phép tính 13 - 4 = ?, mà không chỉ nêu kết quả phép tính. | - Cả lớp quan sát  - 1 – 2 HS trả lời miệng  - Quan sát  - HS thảo luận |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  *Mục tiêu:* Học sinh nắm được cách trừ có nhớ trong phạm vi 20. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách “làm cho tròn 10”.  - GV đọc phép tính 13-4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.  - HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10). Sau đó, trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Nói: Vậy 13-4 = 9. ^  - GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).  - GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 - ? | - Lắng nghe  - HS lấy ra 13 chấm tròn  - Gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10  - Trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9  - HS quan sát và lắng nghe |
| **3. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 1 (trang 32)**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.  **Bài 2 (trang 33)**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.  **Bài 3 (trang 33)**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.  **Bài 4 (trang 33)**  ***Mục tiêu:***  HS vận dụng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải bài toán thực tế trong cuộc sống. | - GV cho HS đọc YC bài  - HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  - HS đổi vở, kiểm tra nói cho nhau về cách thực hiện tính từng phép tính; chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.  - GV cho HS đọc YC bài  - HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” để tìm kết quả phép tính rồi nêu số thích hợp cho ô trống.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  - GV cho HS đọc bài 3  - HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.  - HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  - Gọi HS đọc bài 4  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 11-3 = 8.  - Hỏi:Vậy cửa hàng còn lại bao nhiêu bộ đồ chơi lắp ghép hình?  - HS kiểm tra.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | - 1 HS đọc YC bài  - HS thực hiện  - HS đổi vở, kiểm tra chéo. 2-3 HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài  - HS thực hiện cá nhân  - Kiểm tra chéo  - HS lắng nghe. 2 – 3 học sinh trình bày miệng trước lớp.  - HS đọc  - HS làm bài cá nhân  - Từng cặp hỏi và trả lời với nhau.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS trả lời  - HS thảo luận  - 2 HS trả lời  - Vậy cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  ***Mục tiêu:***  HS vận dụng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải bài toán thực tế trong cuộc sống. | - HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - 1 -2 HS kể tình huống. Cả lớp cùng tìm phép tính thích hợp. |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học. | - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

**ĐỌC SÁCH BÁO VỀ TRƯỜNG HỌC** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Tìm tòi, đọc sách.

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với ngôi trường mình đang học.

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**SGK, SGV, bảng phụ. Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp. *Truyện đọc lớp 2…*

**2.Học sinh:** SGK, VBT, *Truyện đọc lớp 2*….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS đọc 1 đoạn sách báo về tình bạn cho cả lớp nghe.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Giới thiệu bài:**  Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc sách báo viết về trường học.  **Hoạt động 1:** *Tìm hiểu yêu cầu của bài học (BT1)*  - Y/c 3 HS lần lượt đọc y/c của 3 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, y/c mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, *Truyện đọc lớp 2*).  - Y/c một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  Hoạt động 2:Tự đọc sách  - Y/c HS đọc truyện mình đem đến lớp. Với những HS không đem truyện đến lớp, GV yêu cầu cá em đọc hai câu chuyện trong SGK: *Đóa hoa rừng*, *Ngôi trường xanh*.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Hoạt động 1:Đọc cho các bạn nghe  - Y/c một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - GV kiểm tra các nhóm đã trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào.  - Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình.  - HS đọc  - HS đọc  - Cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Nhận xét của Ban giám hiệu:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….